

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M T
TỈNH L C**

Số: 10/2018/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MT, ngày 22 tháng 06 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa:

1- Nguyên đơn: Chị Tổng TT - sinh năm 1982
Địa chỉ: Khu P 1, Thị trấn M T, huyện M T, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Cán bộ

2. Bị đơn anh Tổng X H tên gọi khác Tổng V T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu p1, Thị trấn M T, huyện M T, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Tự do
Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tổng T T và Tổng X H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng TT và anh Tổng X H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tổng T T và anh Tổng X H thỏa thuận nhất trí giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Tổng T A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2000 và Tổng K H sinh ngày 26/10/2007. Về cấp dưỡng nuôi con chung

chị T và anh H thỏa thuận nhất trí không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về công nợ: Chị Tổng T T và anh Tổng X H tự thỏa thuận với nhau (theo biên bản thỏa thuận ngày 20/05/2018) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng điều 147 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí lệ phí Tòa án.

Chị Tổng T T nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện M T, tỉnh L C theo biên lai số: AA/2010/0000436 ngày 05 tháng 6 năm 2018 là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L C
- VKS huyện M T
- Chi cục THA huyện MT
- UBND xã MT
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lò Thị Chiến